TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **22**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 4 – 2022
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Như
2. Bà Phạm Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Sáu – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 22/2022/TLST- HNGĐ ngày 18/01/2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXX- ST ngày 21/3/2022, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Ứng Văn N, sinh năm 1992
Địa chỉ: ấp A, xã Minh H, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước
- **Bị đơn:** Chị Thị Bé H, sinh năm 1991
Địa chỉ: Tổ 1, ấp Tổng C, xã Phước A, huyện H, tỉnh Bình Phước.

(Nguyên đơn, bị đơn có yêu cầu vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ứng Văn N trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Anh N và chị Thị Bé H có tự nguyện tìm hiểu và chung sống cùng nhau vào năm 2018, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh H, huyện Dầu T, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm tháng 6/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N không phụ giúp gia đình, thường xuyên ăn nhậu và đánh bài dẫn đến việc vợ chồng cãi nhau, tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, vợ chồng hiện không còn chung sống cùng nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn,

mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Ứng Văn N yêu cầu được ly hôn với chị Thị Bé H.

Về con chung: Có 01 con chung Ứng Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 15/6/2020. Khi ly hôn, anh N giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh N cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 3.000.000đ/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Thị Bé H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh N có tự nguyện tìm hiểu nhau khoảng 03 năm, sau đó chung sống cùng nhau năm 2018, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh H, huyện Dầu T, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do thời điểm công ty thực hiện cho công nhân lưu trú thì anh N có tình cảm với người phụ nữ khác, tình cảm vợ chồng không còn được như trước. Từ tháng 12/2021 cho đến nay thì vợ chồng không còn chung sống cùng nhau, anh N không còn quan tâm và yêu thương vợ. Nay anh N yêu cầu ly hôn thì chị H không đồng ý ly hôn do vẫn còn tình cảm với chồng.

Về con chung: Có 01 con chung Ứng Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 15/6/2020. Nếu Tòa án cho ly hôn thì chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con, yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000đ/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng quy định từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Thành phần các đương sự tham gia vụ án đúng theo quy định. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu kiến nghị gì thêm.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào các lời khai của các đương, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho anh Ứng Văn N được ly hôn với chị Thị Bé H; giao con chung Ứng Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 15/6/2020 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Ngọc cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000đ/tháng; Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Về án phí: Anh Ứng Văn N phải chịu theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Ứng Văn N khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Thị Bé H, chị H hiện cư trú tại ấp Tổng C, xã Phước A, huyện H, tỉnh Bình Phước nên Tòa án xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình về Ly hôn, tranh chấp nuôi con, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, anh Ứng Văn N và chị Thị Bé H vắng mặt lần thứ nhất nhưng có yêu cầu đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh N và chị H tự nguyện tìm hiểu và chung sống cùng nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh H, huyện Dầu T, tỉnh Bình Dương nên đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật. Anh N xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm tháng 6/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N không quan tâm, phụ giúp gia đình, thường xuyên ăn nhậu và đánh bài dẫn đến việc vợ chồng cãi nhau, tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn. Chị H thống nhất về thời gian chung sống và đăng ký kết hôn như lời trình bày của anh Ngọc, tuy nhiên chị Hạnh cho rằng do anh N có tình cảm với người phụ nữ khác nên sống lạnh nhạt và không quan tâm, yêu thương vợ, do còn tình cảm nên chị H không đồng ý ly hôn với anh N.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị H xác định còn tình cảm với anh N nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng chị H không có thiện chí hòa giải và vắng mặt tại phiên hòa giải. Tuy không thống nhất về nguyên nhân mâu thuẫn nhưng chị H thừa nhận vợ chồng hiện không còn chung sống cùng nhau, anh N không quan tâm, yêu thương vợ. Tại biên bản xác minh ngày 04/3/2022 Ban ấp nơi chị H, anh N sinh sống xác nhận vợ chồng vợ chồng không còn chung sống cùng nhau, do đó Hội đồng xác định anh N, chị H mâu thuẫn là có thật, các bên đã không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho mâu thuẫn trở nên trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh N, cho anh N được ly hôn với chị Thị Bé H.

[2.2] Về con chung*:* Có 01 con chung Ứng Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 15/6/2020. Khi ly hôn, anh N giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H có ý kiến nếu Tòa án cho ly hôn thì chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Hiện nay cháu N đang do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu H cũng là bé gái; do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống của con chưa thành niên khi cha mẹ ly hôn đồng thời để các cháu có đủ điều kiện phát triển tốt về tâm sinh lý, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh N, chị H, giao cháu Ứng Ngọc Quỳnh N cho chị Thị Bé H trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án, anh N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 3.000.000đ/tháng, chị H thống nhất với ý kiến của anh N về việc cấp dưỡng nuôi con nếu Tòa án cho ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của anh Ngọc về việc cấp dưỡng nuôi con chung Ứng Ngọc Quỳnh N số tiền 3.000.000đ/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Ứng Văn N phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng.

[4] Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ứng Văn N.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Ứng Văn N được ly hôn với chị Thị Bé H.

(Theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 120 ngày 24/9/2018 của Ủy ban nhân dân xã Minh H, huyện Dầu T, tỉnh Bình Dương).

- Về con chung: Giao con chung Ứng Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 15/6/2020 cho chị Thị Bé H trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu

của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Ứng Văn N cấp dưỡng nuôi con chung Ứng Ngọc Quỳnh N số tiền 3.000.000đ/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Anh Ứng Văn N phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013692 ngày 17/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Anh Ứng Văn N phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- THADS huyện Hớn Quản;
- Đương sự;
- UBND xã Minh Hòa;
- Lưu HS.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hằng